

Bản án số: 253/2020/HS-ST
Ngày: 17-7-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Lê

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Thiều Đình Thu

+ Bà Phan Thanh Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Kiều Trang – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phong Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2020, tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 298/2020/TLST-HS, ngày 28/5/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 3026/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

1/NGUYỄN THỊ T (tên gọi khác: Kim); Sinh ngày: 01/01/1993 tại LA; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp CN, xã LHĐ, huyện CĐ, tỉnh LA; Nơi cư trú: 2/4 Đường số 28, phường TQ, Quận U, TP. Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: quản lý; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Ch và bà: Nguyễn Thị Ph; có chồng chưa có con; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/01/2019 và được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 21/01/2020.

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

2/NGUYỄN VĂN TR; Sinh ngày: 18/10/1990 tại tỉnh TG; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp N, xã DD, huyện ChT, tỉnh TG; nghề nghiệp: bảo vệ; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Th (chết), bà: Lê Thị Bé S; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/01/2019 và được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 21/01/2020.

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

- Người bào chữa:

Luật sư Nguyễn Văn T- Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị T (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cơ sở massage X có địa chỉ tại số 15 (R4 – 89) B, phường TP, Quận U, do Nguyễn Thị T làm quản lý. Tại đây hàng ngày có khoảng 20 tiếp viên nữ bán dâm cho khách là những người đàn ông nước ngoài (chủ yếu là người Trung quốc, Hàn quốc). Cơ sở này có 08 phòng masage và 02 phòng dành cho tiếp viên ở, hoạt động từ 10 giờ sáng đến 02 giờ sáng ngày hôm sau, chia làm 03 ca. Khi khách có nhu cầu đến mua dâm thì liên hệ với T; số tiền một lần mua dâm là 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm ngàn đồng), nếu khách đồng ý thì T sẽ đưa tiếp viên cho khách chọn. Sau đó tiếp viên dẫn khách lên phòng để thực hiện việc mua bán dâm và trả tiền trực tiếp cho tiếp viên. Trường hợp khách không muốn mua dâm tại chỗ thì có thể tự thuê khách sạn ở gần đó, tiền thuê phòng do khách trả. Tiếp viên khi bán dâm xong phải đưa lại 300.000 đồng cho T, tiếp viên được hưởng 900.000 đồng. Những tiếp viên massage không được trả lương, hàng tháng phải đóng 900.000đ tiền điện nước cho cơ sở, người nào ở lại tại cơ sở thì còn phải đóng thêm 800.000đ/tháng tiền nhà.

Vào lúc 22 giờ 00 ngày 09/01/2019, khi có 03 khách nam nói tiếng Hoa đang thực hiện hành vi mua dâm với 03 tiếp viên là Nguyễn Thúy A, Nguyễn Thị Mỹ Y và Võ Thị Thu H tại các phòng 202, 203, 402 của cơ sở này thì bị Phòng Cảnh sát Hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện bắt quả tang.

Quá trình điều tra các tiếp viên tại cơ sở này đều khai nhận tại masage Lily có hình thức mại dâm như đã nêu trên.

Nguyễn Thị T khai đến làm quản lý cơ sở masage X từ tháng 01/2018 thông qua sự giới thiệu của Nguyễn Bảo D là Công an xã PK, huyện NB, hưởng lương 8.000.000 đồng/ tháng, có nhiệm vụ quản lý sổ sách, quản lý nhân viên xếp tua để nhân viên bán dâm cho khách, thu tiền bán vé masage, thu tiền mua dâm 300.000 đồng mỗi lần tương đương với giá một vé masage, sau đó trừ đi các chi phí điện nước, thuê nhà, số tiền còn lại 3 đến 4 ngày Tr sẽ đưa cho Nguyễn Văn Tr đem đến giao lại cho Nguyễn Bảo D. T đã được hưởng 06 tháng tiền lương là 48.000.000 đồng (Bốn mươi tám triệu đồng)

Nguyễn Văn Tr khai được một người đàn ông tên Tý (không xác định lai lịch) đưa vào làm bảo vệ tại cơ sở massage này từ khoảng tháng 10/2018, được trả công 4.000.000 đồng/tháng. Tý dẫn Tr đến cơ sở massage và giới thiệu với mọi người Tr có nhiệm vụ bảo vệ, giữ xe khách, nếu trong tiệm có hư hỏng gì sẽ sửa chữa, trường hợp có khách quậy phá không trả tiền thì Tr sẽ giải quyết.

Trong thời gian làm việc tại đây, thông qua T và các tiếp viên nữ, Tr biết về hoạt động mua bán dâm tại cơ sở massage X. Cứ khoảng vài ngày thì Tr nhận tiền từ T rồi liên lạc với D để giao lại. Tr đã giao tiền cho D được khoảng 05 lần tại quán cà phê, tiền được T gói lại trong tờ giấy thu chi nên không biết là bao nhiêu. Tr đã hưởng 03 tháng tiền lương là 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Nguyễn Thị T và Nguyễn Văn Tr khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Địa chỉ căn nhà số R4 – 89 B, phường TP, Quận U do VB thuê từ ngày 01/10/2016 đến ngày 30/9/2019, để thành lập doanh nghiệp tư nhân NP X kinh doanh Spa. Sau đó đến ngày 01/9/2017, theo hợp đồng số 01-2017/HĐMBDN thì Kh đã sang nhượng lại doanh nghiệp và hợp đồng thuê mặt bằng căn nhà này cho Hồ Thị Cẩm T có hộ khẩu thường trú tại KX, xã TH, huyện CK, tỉnh TV. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tư nhân NPTX, được đăng ký thay đổi lần thứ 3 vào ngày 02/01/2018, chủ doanh nghiệp là Đào Thanh T (sinh năm 1987, HKTT tại A, xã AH, huyện ChT, tỉnh ST). Quá trình điều tra Nguyễn Thị T khai nhận D và Tý là chủ cơ sở massage X, những quy định tại đây về việc hoạt động mại dâm đều do D và Tý quy định, số nhân viên tại cơ sở đã có từ trước, đến khi T vào làm việc thì có trực tiếp tuyển thêm 01 người. T cũng được D và Tý cho biết Đào Thanh T là người đứng tên kinh doanh và là chủ cơ sở massage X, nhưng trong thời gian làm việc thì T chưa gặp Tùng lần nào. Số nhân viên nữ làm việc tại đây, thông qua T nói thì được biết chủ cơ sở massage X là D, Tý và Tùng, nhưng chưa gặp mặt Tý và Tùng lần nào, chỉ gặp D khi dự tiệc sinh nhật của Trúc tại quán HD, Quận U.

Nguyễn Bảo D khai có quen biết với Đào Thanh T là chủ và đứng tên trên giấy phép kinh doanh massage X. D và T trước đây là bạn bè quen biết nhau. Khi Tùng cần người giúp quản lý cơ sở thì D có giới thiệu Trúc đến làm việc, với mức lương 8.000.000 đồng/tháng. Do Tùng thường đi làm ăn ở các tỉnh miền Tây, nên đã nhờ D thu tiền kinh doanh của cơ sở, rồi lấy từ khoản tiền này để trả tiền thuê mặt bằng và trả tiền lương cho T. D đồng ý giúp những việc nói trên, nhưng không tham gia vào việc quản lý kinh doanh của cơ sở nên không biết tại đây có hoạt động mại dâm, do đó không có căn cứ xử lý đối với D.

Cơ quan cảnh sát điều tra chưa xác minh làm rõ được hành vi liên quan của Đào Thanh T, của Hồ Thị Cẩm T, của người đàn ông tên Tý trong hoạt động mại dâm tại Cơ sở massage X do các đối tượng này đã đi khỏi nơi cư trú không để lại địa chỉ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh vẫn tiếp tục điều tra làm rõ việc liên quan của Đào Thanh T, Hồ Thị Cẩm T và người đàn ông tên Tý đối với hoạt động mại dâm tại Cơ sở massage X, khi nào làm rõ được sẽ xử lý sau.

Vật chứng vụ án:

- 03 (Ba) bao cao su hiệu Zero – O2 đã qua sử dụng.
- 01 (Một) đầu ghi hình số ID 8062708.
- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone X màu vàng, imei số 357266094057839.
- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia 8600 màu đen trắng, seri số 356288011479608.

Tại Bản cáo trạng số: 222/CT-VKS-P2 ngày 22/5/2020, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thị T và Nguyễn Văn Tr về tội “Chứa mại dâm” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 327 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trình bày lời luận tội và đề nghị: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 327 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt các bị cáo Nguyễn Thị T từ 05-06 năm tù, Nguyễn Văn Tr từ 05-06 năm tù về tội “Chứa mại dâm” và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa,
Bị cáo Nguyễn Thị T và Nguyễn Văn Tr thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Luật sư Tài bào chữa cho bị cáo T trình bày: thống nhất với tội danh và điều khoản mà đại diện Viện kiểm sát đã truy tố. Tuy nhiên, luật sư cũng xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo T có hoàn cảnh gia đình khó khăn, ba bệnh nặng, bản thân bị tim bẩm sinh, gia đình bị cáo có công với cách mạng và được tặng thưởng nhiều huân chương vẻ vang, đồng thời bản thân bị cáo có nhân thân tốt chưa từng có tiền án tiền sự trước đây. Do đó, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo một mức án thấp hơn, dưới khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đánh giá hành vi, quyết định tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Đánh giá hành vi của bị cáo:

Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Nguyễn Thị T đến làm quản lý cơ sở massage X từ tháng 01/2018 thông qua sự giới thiệu của D là Công an xã PK, huyện NB, hưởng lương 8.000.000 đồng/tháng, có nhiệm vụ quản lý sổ sách, quản lý nhân viên xếp tua để nhân viên bán dâm cho khách, thu tiền bán vé massage, thu tiền mua dâm 300.000 đồng mỗi lần tương đương với giá một vé massage, sau đó trừ đi các chi phí điện nước, thuê nhà, số tiền còn lại 3 đến 4 ngày T sẽ đưa cho Tr đem đến giao lại cho D. T đã được hưởng 06 tháng tiền lương là 48.000.000 đồng (Bốn mươi tám triệu đồng). Còn Tr được một người đàn ông tên Tý (không xác định lai lịch) đưa vào làm bảo vệ tại cơ sở massage này từ khoảng tháng 10/2018, được trả công 4.000.000 đồng/tháng. Tý dẫn Tr đến cơ sở massage và giới thiệu với mọi người Tr có nhiệm vụ bảo vệ, giữ xe khách, nếu trong tiệm có hư hỏng gì sẽ sửa chữa, trường hợp có khách quậy phá không trả tiền thì Truyền sẽ giải quyết. Trong thời gian làm việc tại đây Truyền được biết về hoạt động mua bán dâm tại cơ sở massage X thông qua T và các tiếp viên nữ. Cứ khoảng vài ngày thì Tr nhận tiền từ T rồi liên lạc với D để giao lại. Tr đã giao tiền cho D được khoảng 05 lần tại quán cà phê. Tr đã hưởng 03 tháng tiền lương là 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng).

Vào lúc 22 giờ 00 ngày 09/01/2019, khi có 03 khách nam nói tiếng Hoa đang thực hiện hành vi mua dâm với 03 tiếp viên là Nguyễn Thúy A, Nguyễn Thị Mỹ Y và Võ Thị Thu H tại các phòng 202, 203, 402 của cơ sở này thì bị Phòng Cảnh sát Hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện bắt quả tang đồng thời các bị cáo T, Tr đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn Thị T và Nguyễn Văn Tr về tội “Chứa mại dâm” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 327 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật, trái với đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc, là căn nguyên dẫn đến các tệ nạn xã hội ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, đến sức khỏe, đời sống vật chất và văn hoá của đất nước. Do đó, cần có một mức hình phạt đủ nghiêm đối với các bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo:

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo T, Tr đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) khi xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo T hoàn cảnh gia đình khó khăn có cha ruột là ông Nguyễn Văn Ch mắc nhiều bệnh nặng (tim, tai biến mạch máu não dẫn đến liệt cơ thể tỷ lệ tổn thương 65%) vẫn đang nhập viện điều trị dài hạn, bản thân bị cáo cũng mắc bệnh tim bẩm sinh, gia đình bị cáo có công với cách mạng (bị cáo có bà cố

là Lê Thị Ng được Chủ tịch nước trao tặng danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam Anh hùng”, ông ngoại tham gia cách mạng được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất). Bị cáo Tr cũng có hoàn cảnh gia đình khó khăn cha mất chỉ còn mẹ, bị cáo là lao động chính nuôi sống bản thân và gia đình. Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn, đều là người lao động làm thuê, trình độ học vấn thấp, từ các tỉnh lẻ mưu sinh đến làm việc tại Tp. Hồ Chí Minh, thiếu kiến thức về pháp luật dẫn đến bị các đối tượng xấu dụ dỗ lôi kéo xa vào con đường phạm tội. Bản thân các bị cáo cũng đều chưa có tiền án, chưa phạm các tội nào khác trước đây do đó nghĩ nên coi các tình tiết trên đây là cơ sở để các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 nhằm tạo điều kiện, cơ hội cho các bị cáo sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 2.400.000 đồng (là tiền của 02 khách mua dâm tên Gi, Minh đưa cho Tr). Cơ quan cảnh sát điều tra đã chuyển số tiền trên vào tài khoản Kho bạc nhà nước Quận 10 (Giấy nộp tiền tài khoản ngân hàng Vietcombank ngày 19/9/2019) cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 sổ ghi danh sách nhân viên và sổ lần bán dâm lưu giữ trong hồ sơ nghĩ nên tiếp tục lưu trữ trong hồ sơ vụ án.

- Đối với 03 (Ba) bao cao su hiệu Zero – O2 đã qua sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (Một) đầu ghi hình số ID 8062708 có liên quan đến vụ án nghĩ nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone X màu vàng, imei số 357266094057839 (thực nhận 01 điện thoại Iphone màu vàng không kiểm tra được imei do không có nguồn điện, imei ở khay sim 357266094057839) thu giữ của bị cáo T xét đây là tài sản cá nhân của bị cáo nghĩ nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia 8600 màu đen trắng, seri số 356288011479608 thu giữ của bị cáo Tr đây là tài sản cá nhân của bị cáo nghĩ nên trả lại cho bị cáo.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 327, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị T (tên gọi khác: Kim) 04 (bốn) năm tù về tội “Chứa mại dâm”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án nhưng có khấu trừ thời hạn đã tạm giam bị cáo trước đó từ ngày 09/01/2019 đến ngày 21/01/2020.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Tr 04 (bốn) năm tù về tội “Chứa mại dâm”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án nhưng có khấu trừ thời hạn đã tạm giam bị cáo trước đó từ ngày 09/01/2019 đến ngày 21/01/2020.

- Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với số tiền 2.400.000 đồng (Giấy nộp tiền tài khoản ngân hàng Vietcombank ngày 19/9/2019) và 01 (Một) đầu ghi hình số ID 8062708.

+ Tiếp tục lưu trữ trong hồ sơ vụ án đối với 01 sổ sách thể hiện hành vi phạm tội của các bị cáo.

+ Tịch thu tiêu hủy đối với 03 (Ba) bao cao su hiệu Zero – O2 đã qua sử dụng.

+ Trả lại cho bị cáo T 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone X màu vàng, imei số 357266094057839 (thực nhận 01 điện thoại Iphone màu vàng không kiểm tra được imei do không có nguồn điện, imei ở khay sim 357266094057839).

+ Trả lại cho bị cáo Tr 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia 8600 màu đen trắng, seri số 356288011479608.

(Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2020/369 ngày 16/7/2020 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh)

- Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 13/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- Cục THA DS; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Trại giam; (1)
- Luật sư; (1)
- Bị cáo; (2)
- THA HS; (2)
- Phòng PC 53 - CA Tp. HCM; (1)
- Cơ sở cai nghiện ma túy TG; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (25) (8)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

VŨ VĂN LỆ